

**TỔNG CÔNG TY
SÔNG ĐÀ-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **307**/TCT-TCKT

Hà Nội, ngày **08** tháng 6 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Mã chứng khoán: SJG

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84 - 024) 38541164 Fax: (84 - 024) 38541161

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Vũ Đức Quang.

Loại thông tin công bố 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

*Tổng công ty Sông Đà - CTCP công bố thông tin về Nghị quyết thông qua nội
dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường
dẫn www.songda.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VP, Website, TCKT.

Người được ủy quyền công bố thông tin

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC BAN TCKT**



Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 28/TCT-HĐQT ngày 07/6/2023;

Vũ Đức Quang

NGHỊ QUYẾT

**V/v: Thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
của Tổng công ty Sông Đà**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng công ty Sông Đà-CTCP;
- Văn bản số 61/TCT-NĐDPV ngày 24/5/2023 về một số nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà;
- Văn bản số 68/TCT-NĐDPV ngày 24/5/2023 về Đề án cơ cấu lại TCT Sông Đà - CTCP giai đoạn 2023 – 2028 và kết quả hoạt động giai đoạn 2018-2023 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028;
- Văn bản số 1198/ĐTKDV-ĐT2 ngày 06/6/2023 của SCIC về tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của TCT Sông Đà;
- Báo cáo số 09/TCT-TCKT về phát hành tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của TCT Sông Đà;
- Ý kiến thống nhất của các Thành viên HĐQT TCT;
- Ý kiến thống nhất của Ban Kiểm soát TCT;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
3. Báo cáo của HĐQT Tổng công ty Sông Đà về hoạt động của HĐQT năm 2022, Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023;
4. Báo cáo kết quả hoạt động giai đoạn 2018-2023 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028;
5. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023;
6. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
8. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch thù lao của HĐQT và tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2023;
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 (do Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt);

10. Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 3. Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện công việc trên theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của SCIC, quy định của Tổng công ty và điều lệ tổ chức hoạt động của TCT

Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc các Ban chức năng của TCT theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận: ✕

- Như Điều 3;
- SCIC (đề b/c);
- Các TV HĐQT TCT;
- Ban kiểm soát TCT (e-copy);
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY
SÔNG ĐÀ
- CTCP
HỒ VĂN DŨNG





**TỔNG CÔNG TY
SÔNG ĐÀ-CTCP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP**

Địa điểm: Tòa nhà Sông Đà, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Thời gian tổ chức: 08h30 ngày 09/06/2023

TT	Thời gian	Nội dung
1	08h30 09h00	- Đón tiếp đại biểu, Cổ đông.
		- Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự.
		- Phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho Cổ đông.
2	09h00	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội
		- Giới thiệu đại biểu đến dự Đại hội.
		- Khai mạc Đại hội
		- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.
3		- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa.
		- Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.
		- Bầu Ban kiểm phiếu
4		- Thông qua: + Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. + Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.
		Thông qua các Báo cáo, Tờ trình trình ĐHĐCĐ
		- Báo cáo của HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2022, Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023; - Báo cáo Kết quả hoạt động giai đoạn 2018 – 2023 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028.

TT	Thời gian	Nội dung
		- Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
		- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán
		- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
		- Tờ trình thông qua Quyết toán thù lao HĐQT và tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch thù lao của HĐQT và tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát năm 2023.
		- Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
		- Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 .
		- Phát biểu của lãnh đạo SCIC
6		Thảo luận & Biểu quyết
7		- Phát biểu thảo luận các nội dung trong Tờ trình trên.
		- Đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung trong Tờ trình.
		- Nghi giải lao
8		- Trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông; Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028
9		Bế mạc Đại hội
10	11h40	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
		- Bế mạc Đại hội



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là “Đại hội” hoặc “Đại hội đồng cổ đông”) của Tổng công ty Sông Đà - CTCP (sau đây gọi tắt là “SJG” hoặc “Tổng công ty”).

2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần SJG ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của SJG do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 10/5/2023).

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết (01 thẻ xanh da trời), 01 phiếu biểu quyết (01 phiếu màu trắng) trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu xanh da trời (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền));

- Phiếu biểu quyết màu trắng (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến);

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

đ) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Tại Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

h) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội đến muộn, có quyền đăng ký dự Đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

i) Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép. Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 3. Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội có số thành viên không quá 05 người gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, có chức năng điều khiển Đại hội. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty làm Chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

a) Chủ trì, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra một cách hợp thức và có trật tự đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình Đại hội đề ra.

b) Chỉ định Ban Thư ký Đại hội.

c) Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

d) Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

e) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

f) Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

g) Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 04 thành viên do Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: kiểm tra căn cước công dân, hộ chiếu, thư mời họp, giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội; Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ

chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên do Chủ tọa Đại hội cử. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

b) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

d) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

e) Soạn thảo nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết; Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b) Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung đề Chủ tọa thông báo trước Đại hội;

c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;

d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

e) Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III:

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Tổng công ty.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Việc biểu quyết các nội dung họp sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) vào từng nội dung cần lấy ý kiến (cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải ký tên vào Phiếu biểu quyết).

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát ra và không có dấu của Tổng công ty;

+ Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

+ Không có chữ ký của cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban Kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Biểu quyết trực tiếp: Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 8 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Tổng công ty do Ban b) Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

Điều 9. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban Kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu. Trưởng Ban Kiểm phiếu thay mặt Ban Kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng công ty.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 4 Chương 12 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ của Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Tổng công ty Sông Đà-CTCP

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:
Số CMND/ĐKKD.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại.....Fax.....Email.....
Tổng số cổ phần sở hữu.....
(Bằng chữ:.....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Sông Đà - CTCP tổ chức vào hồi 08h30 ngày 09/06/2023 tại Trụ sở Tổng công ty Sông Đà - CTCP, Số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ tên)

- Đối với cổ đông pháp nhân:

(1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;

(2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

- Đề nghị quý cổ đông xác nhận việc tham gia theo mẫu này hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo về Văn phòng Tổng công ty Sông Đà – Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Sông Đà, Số 493 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội trước 16h ngày 08/06/2023.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN (THEO NHÓM)
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Hôm nay, ngày....., tại.....
chúng tôi là nhóm cổ đông của Tổng công ty Sông Đà - CTCP có tên trong danh sách kèm theo cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):.....

Số CCCD/ĐKKD:..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:

Được quyền thay thế tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Sông Đà - CTCP tổ chức vào hồi 08h30 ngày 09/06/2023 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(ký tên trong danh sách kèm theo)

- Đối với cổ đông pháp nhân:

(1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;

(2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

- Đề nghị quý cổ đông xác nhận việc tham gia theo mẫu này hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo về Văn phòng Tổng công ty Sông Đà – Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Sông Đà, Số 493 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội trước 16h ngày 08/6/2023.

Số: 01 /TCT-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
về hoạt động của HĐQT năm 2022, kết quả thực hiện
SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Sông Đà-CTCP (Tổng công ty) theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, HĐQT Tổng công ty báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022; Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

I. Cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị TCT Sông Đà có 05 thành viên hoạt động chuyên trách, trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên HĐQT gồm:

- Ông Hồ Văn Dũng – Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm TGD TCT
- Ông Nguyễn Văn Tùng – Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Quân – Thành viên HĐQT
- Ông Đặng Quốc Bảo – Thành viên HĐQT

II. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 24/6/2022.
2. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 bao gồm:
 - a) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý và ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Số phiên họp thường kỳ: 04 phiên
 - Số phiên họp để giải quyết các hoạt động SXKD: 10 phiên
 - Số nghị quyết/quyết định ban hành: 91
- b) Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 bao gồm:
- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2022
 - Tiếp tục ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần.
 - Chỉ đạo tổ chức công tác đấu thầu, toàn Tổng công ty đã trúng thầu các công trình với giá trị khoảng 7.300 tỷ đồng.
 - Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thi công các dự án trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả dự án
 - Giám sát chỉ đạo việc thu hồi công nợ, cơ cấu nợ.
 - Chỉ đạo thực hiện công tác thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị
 - Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty, thỏa ước lao động tập thể;
 - Chỉ đạo và giám sát các nội dung khác liên quan đến trách nhiệm của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.

3. Kết quả thực hiện SXKD năm 2022: Chi tiết tại Mục B dưới đây

III. Công tác quản trị Công ty

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, trong năm qua HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ công tác báo cáo định kỳ, công bố thông tin theo quy định; thông qua các vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm của mình. Duy trì thường xuyên các phiên họp định kỳ và các phiên họp khác theo yêu cầu. Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm có sự thống nhất chung phương thức lãnh đạo, công tác tổ chức cán bộ, công tác sản xuất kinh doanh... để các hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về quản trị công ty đại chúng cũng như các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng quản trị của bộ máy quản lý nhà nước.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022.

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2022, trong điều kiện Chính phủ, các bộ, ngành và các địa phương đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra nhằm phục hồi, phát triển kinh tế sau đại dịch Covid 19; kết quả là tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước xu hướng phục hồi rất tích cực trên mọi lĩnh vực. Đây làm yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty phục hồi, phát triển hoạt động SXKD.

Được sự chỉ đạo sát sao, hiệu quả của Đảng ủy khối DNTW, SCIC, Tổng công ty đã tập trung bám sát mục tiêu, nhiệm kế hoạch năm đề ra, tìm mọi giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động SXKD; do đó kết quả thực hiện năm 2022 của Tổng công ty hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; cụ thể:

1. Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Công ty mẹ TCT:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	850	1.177	138	4.495
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	930	1.093	118	4.411
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	30	31	103	192
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.415
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.221

1.2. Tổ hợp Sông Đà:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.100	7.307	103	10.626
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	6.830	6.966	102	9.304
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	480	677	141	838
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	418	935	224	2.176
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	351	769	219	1.817

2. Đánh giá chung:

- Năm 2022, Tổng công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu đã được ĐHCĐ thông qua, trong đó lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp đạt 219%KHN, đặc biệt Tổng công ty đã thoái vốn thành công khoản đầu tư tại Công ty cổ phần ĐTPĐ đô thị và KCN Sông Đà (Sudico) ở thời điểm hợp lý đã đem lại hiệu quả lớn cho Tổng công ty, lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp đạt 517%KHN.
- Hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu doanh nghiệp theo kế hoạch đã đề ra.
- Công tác thi công xây lắp các công trình trọng điểm: Cơ bản hoàn thành mục tiêu tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình/dự án thi công theo kế hoạch đề ra.
- Công tác quản lý, vận hành các nhà máy điện an toàn và sử dụng tối ưu nguồn nước để phát điện; trong năm 2022 hầu hết các nhà máy điện của Tổng công ty đều đạt và vượt kế hoạch sản lượng đề ra.
- Tình hình tài chính của Công ty mẹ - TCT đã có bước phát triển vượt bậc, các chỉ số thanh toán khoản nợ đến hạn, hệ số nợ đảm bảo theo quy định; Công tác thu xếp vốn đáp ứng được yêu cầu SXKD; Hoàn thành nộp số tiền 487,3 tỷ đồng cho quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp; Hoàn thành mua lại trái phiếu TCT Sông Đà trước hạn.
- Chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để hoàn thành công tác đầu tư và đưa dự án nhà máy thủy điện Xêkaman 3 vào phát điện.
- Tập trung, quyết liệt giải quyết các vướng mắc tồn đọng với chủ đầu tư, hoàn thành thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng tại các dự án lớn Tổng công ty làm tổng thầu.

3. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Công tác chỉ đạo, điều hành thi công xây lắp tại các công trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn.
- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất điện thực hiện kịp thời, đúng quy trình trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và quản lý vận hành an toàn. Công tác chỉ đạo an toàn hồ đập được đặc biệt quan tâm, chú trọng và hiệu quả.
- Công tác quản lý vận hành tòa nhà Sông Đà đảm bảo an toàn, tiện ích đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Hoàn thiện và hệ thống hóa hồ sơ, tài liệu hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018

4. Công tác tài chính tín dụng và tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Mẹ - TCT và các công ty con, công ty liên kết.

- Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu doanh nghiệp của Tổng công ty; Đã thoái vốn thành công khoản đầu tư tại Công ty cổ phần ĐTPT đô thị và KCN Sông Đà (Sudico) ở thời điểm hợp lý đã đem lại hiệu quả lớn cho Tổng công ty.

- Hoàn thành nộp số tiền 487,3 tỷ đồng cho quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp – Bộ Tài chính.

- Thực hiện mua lại trái phiếu TCT Sông Đà trước hạn.

- Thực hiện công khai thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định.

5. Công tác chiến lược đầu tư:

- Thực hiện rà soát và trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 – TCT Sông Đà thông qua báo cáo thực hiện năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty.

- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 của các đơn vị trong Tổng công ty. Chỉ đạo rà soát tình hình thực hiện SXKD của toàn Tổng công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời các đơn vị đẩy mạnh SXKD nhằm hoàn thành KH năm 2022.

- Chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2023-2028 của Tổng công ty và các công ty con.

- Thông qua chủ trương nghiên cứu cơ hội đầu tư khu đất G10.

6. Công tác kinh tế:

- Cơ bản hoàn thành quyết toán hợp đồng tổng thầu dự án TĐ Xekaman 1.

- Hoàn thành quyết toán với Chủ đầu tư tại thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng. Hoàn thành quyết toán tại các dự án: Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Hủa Na, Nậm Chiến, Pleikrong, Sê San 4.

- Phối hợp với JV thương thảo và đôn đốc chủ đầu tư thực hiện thoả thuận hoà giải tại thủy điện Nam Theun 1.

7. Công tác kinh doanh cho thuê nhà:

Trong năm 2022 đã tập trung tìm kiếm khách hàng cho thuê với tỷ lệ lấp đầy đạt >95% diện tích. Công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng được đảm bảo.

8. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Trong năm 2022 toàn Tổng công ty trúng thầu với giá trị khoảng 7.300 tỷ đồng.

9. Công tác tổ chức nhân sự:

- Đã thông qua công tác cán bộ tại 12 đơn vị; công tác cán bộ tại Ban kiểm soát Tổng công ty.

- Thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý Tổng công ty giai đoạn 2021-2026.

- Rà soát cử, cử lại và giao lại phần vốn đối với người đại diện phần vốn của

Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết phục vụ ĐHĐCĐ năm 2022 và ký hợp đồng giao trách nhiệm với Người đại diện phần vốn của Tổng công ty (đối với đơn vị có sự thay đổi Người đại diện). Phê duyệt kết quả đánh giá Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị năm 2021.

- Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương và thi đua khen thưởng.

10. Công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro:

- Thực hiện rà soát điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên làm cơ sở đưa vào nội dung đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến Tổng công ty, hỗ trợ pháp lý các đơn vị.

- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, qui định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và của SCIC.

11. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, trong năm qua hoạt động SXKD của Tổng công ty còn một số hạn chế như sau:

- Một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp vẫn còn gặp khó khăn về tài chính, kết quả SXKD chưa cao.

Nguyên nhân chủ yếu:

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 và tình hình lạm phát; Thị trường xây lắp truyền thống của Tổng công ty bị thu hẹp; Bên cạnh đó, còn một số chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán cho đơn vị thi công, ngoài ra việc chỉ đạo công tác quyết toán tại một số công trình chưa thực sự quyết liệt đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

C. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023.

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó: Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	6.880	1.200
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.300	1.145
3	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	500	45
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	620	440
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	573	429
6	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%		10

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Hoàn thành quyết toán, bàn giao vốn Nhà nước sang công ty cổ phần.
2. Hoàn thành công tác quyết toán các hợp đồng tổng thầu với Chủ đầu tư và các nhà thầu thi công.
3. Tập trung tiếp thị đấu thầu đảm bảo đủ việc làm.
4. Sản xuất kinh doanh điện: 2.032 triệu Kwh.
5. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác thu vốn, thu nợ.
6. Thực hiện thoái vốn theo kế hoạch được phê duyệt.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Chỉ đạo các đơn vị thi công tại các công trình trọng điểm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ để tập trung lực lượng thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.
- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất điện xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy điện trong mùa mưa với sản lượng cao nhất, hạn chế tối đa việc xả nước qua đập tràn, sử dụng tối ưu nguồn nước để phát điện.
- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình.
- Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Tổng công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của Tổng công ty.

2. Công tác tài chính tín dụng và tái cấu trúc doanh nghiệp

- Hoàn thành công tác phê duyệt kết quả xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang CTCP; Ký biên bản bàn giao tài chính sang CTCP.
- Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn các đơn vị theo kế hoạch đảm bảo hiệu quả.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác thu vốn, thu hồi công nợ. Cân đối đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ năm 2023 của Công ty Mẹ-TCT đúng hạn.
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty đúng quy định. Thông qua các nội dung Đại hội để các đơn vị chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Thực hiện công khai thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định.

3. Công tác chiến lược đầu tư

- Hoàn thành công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Mẹ - TCT và cho các đơn vị trong Tổng công ty.

- Hoàn thành đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2023-2028; Tổ chức triển khai thực hiện Đề án được duyệt theo kế hoạch và hiệu quả.

- Thực hiện thẩm định, thông qua các dự án nâng cao năng lực thiết bị của các đơn vị nhằm đảm bảo năng lực thi công; các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án cải tạo, mở rộng (nếu có).

4. Công tác kinh tế

- Hoàn thành quyết toán giá trị thủy điện Xekaman 1; Quyết toán giá trị hợp đồng tổng thầu xây lắp với Chủ đầu tư thủy điện Xekaman 3.

- Hoàn thành quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư/Tổng thầu dự án Nam hòn khô, thủy điện Đakđrinh. Hoàn thành quyết toán với các đơn vị thi công tại các dự án: Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Hòa Na, Nậm Chiến, Pleikrong, Sê San 3A, Sê San 4, Xekaman 1, Tuyên Quang, đường Hồ Chí Minh, Nhà quốc hội, Nam Theun 1.

- Cùng doanh nghiệp dự án thống nhất phương án tài chính và thanh quyết toán hợp đồng BOT các dự án giao thông (Quốc lộ 2, Đèo Ngang, Đoạn tránh thành phố Hà Tĩnh) với Tổng cục đường bộ Việt Nam.

- Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2022 và kế hoạch tiền lương năm 2023.

5. Công tác kinh doanh cho thuê nhà

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng thuê văn phòng tại Tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình, phần đầu tỷ lệ lấp đầy trên 95%.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tiếp thị trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng đang thuê tại tòa nhà.

6. Công tác tiếp thị đấu thầu

- Mục tiêu nhiệm vụ của công tác tiếp thị, đấu thầu năm 2023 của toàn Tổng công ty với giá trị trúng thầu khoảng 6.000 tỷ đồng. Tập trung chỉ đạo tham gia đấu thầu các dự án phù hợp năng lực của TCT ở Việt Nam và Nước CHDCND Lào.


- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Tổng công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án, công trình theo kế hoạch tiếp thị đấu thầu được duyệt và đạt kết quả cao.

7. Công tác tổ chức nhân sự

- Thực hiện công tác nhân sự nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty mẹ - TCT.

- Hoàn thành phê duyệt quy hoạch các chức danh do Tổng công ty quản lý nhiệm kỳ 2021-2026

- Rà soát cử và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của Tổng



công ty Sông Đà tại các Công ty con, Công ty liên kết phục vụ ĐHĐCD năm 2023; Ký hợp đồng trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết (thay đổi trong năm 2023).

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...)

8. Công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro

- Thực hiện công tác thẩm định pháp lý liên quan hoạt động của Tổng công ty. Rà soát, sửa đổi các qui chế, qui định phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và của SCIC.

- Thực hiện kết luận sau Thanh tra của các cơ quan Thanh tra; Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến Tổng công ty (nếu có).

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng năm 2023.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm hoạt động của HĐQT Tổng công ty Sông Đà-CTCP năm 2022; Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty. Rất mong các Quý vị cổ đông tham dự đại hội xem xét, thông qua để HĐQT Tổng công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý và điều hành Tổng công ty ngày càng hiệu quả hơn, xây dựng Tổng công ty Sông Đà-CTCP phát triển bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn!



Hồ Văn Dũng

BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2022 (được ĐHQĐĐ (thông qua))	THỰC HIỆN NĂM 2022 (Theo NQĐHQĐĐ thông qua)			THỰC HIỆN NĂM 2022 (bao gồm cả giá trị thoái vốn)			KẾ HOẠCH NĂM 2023	
				Tổng cộng Toàn TCT	Trong đó: Công ty Mẹ	%HTKH năm	Tổng cộng Toàn TCT	Trong đó: Công ty Mẹ	%HTKH năm	Tổng cộng Toàn TCT	Trong đó: Công ty Mẹ
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	7.100	7.307	1.177	103	10.626	4.495	150	6.880	1.200
1	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	4.010	3.280	177	82	3.280	177	82	3.605	165
2	Giá trị sản xuất điện	10 ⁹ đ	2.600	3.108	371	120	3.108	371	120	2.550	330
3	Giá trị cho thuê văn phòng	10 ⁹ đ	100	127	127	127	127	127	127	120	120
4	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ đ	390	792	502	203	4.110	3.820	1.054	605	585
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH										
1	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.830	6.966	1.093	102	9.304	4.411	136	6.300	1.145
2	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	480	677	31	141	838	192	175	500	45
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	418	935	173	224	2.176	1.415	521	620	440
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	351	769	173	219	1.817	1.221	517	573	429
5	Tiền về tài khoản	10 ⁹ đ	6.650	6.053	899	91	10.435	5.281	157	6.230	1.182
III	KHỐI LƯỢNG SPCN										
1	Sản lượng điện	10 ⁶ Kwh	1.910	2.302	377	121	2.302	377	121	2.032	292

(Signature)

THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN TRONG TCT SÔNG ĐÀ

	SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2022	NĂM 2022		KẾ HOẠCH NĂM 2023
				THỰC HIỆN	%HTKH NĂM	
	Tổng sản lượng	10 ⁶ kWh	1.910	2.302	121	2.032
I	Công ty mẹ					
1	Nhà máy TĐ Cần Đơn	10 ⁶ kWh	292,0	376,6	129	292
II	Các nhà máy của công ty con	10 ⁶ kWh	1.618	1.926	119	1.740
II.1	Các nhà máy của Công ty cấp II	10 ⁶ kWh	1.309	1.543	118	1.432
1	Nhà máy TĐ Sê San 3A	10 ⁶ kWh	398,4	498,0	125	420
2	Nhà máy TĐ Nậm Chiến	10 ⁶ kWh	647,0	759,0	117	750
3	Nhà máy TĐ Ry ninh II	10 ⁶ kWh	48,0	25,3	53	50
4	Nhà máy TĐ Nà Lơi	10 ⁶ kWh	49,0	55,4	113	50
5	Nhà máy TĐ Nậm Khánh	10 ⁶ kWh	40,3	51,1	127	35
6	Nhà máy TĐ Iagrai 3	10 ⁶ kWh	32,0	39,0	122	32
7	Nhà máy TĐ Pake	10 ⁶ kWh	93,8	115,5	123	95
II.2	Các nhà máy của Công ty cấp III	10 ⁶ kWh	309	383	124	308
1	Nhà máy TĐ Nậm Mu	10 ⁶ kWh	67,0	76,8	115	70
2	Nhà máy TĐ Nậm Ngần	10 ⁶ kWh	57,0	64,3	113	60
3	Nhà máy TĐ Nậm An	10 ⁶ kWh	20,0	22,0	110	22
4	Nhà máy TĐ Nậm He	10 ⁶ kWh	39,0	48,8	125	35
5	Nhà máy TĐ Hà Tây	10 ⁶ kWh	26,4	22,8	86	26
6	Nhà máy TĐ Đăk Lô	10 ⁶ kWh	100,0	147,8	148	95

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023
CỦA CÔNG TY MẸ - TCT SÔNG ĐÀ

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022 (Theo NQĐHĐCĐ thông qua)		THỰC HIỆN NĂM 2022 (bao gồm cả giá trị thoái vốn)		KẾ HOẠCH NĂM 2023
				Giá trị	%HTKH năm	Giá trị	%HTKH năm	
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	850	1.177	138	4.495	529	1.200
1	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	125	177	142	177		165
1	Giá trị sản xuất điện	10 ⁹ đ	330	371	113	371		330
2	Giá trị cho thuê VP	10 ⁹ đ	100	127	127	127		120
3	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ đ	295	502	170	3.820		585
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH							
1	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	930	1.093	118	4.411	474	1.145
2	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	30	31	103	192	640	45
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.415	1.664	440
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.221	1.436	429
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%				10		10
III	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁹ đ						
IV	KHỐI LƯỢNG SPCN							
1	Sản lượng điện	10 ⁶ Kwh	292	376	129	377	129	292

**CHI TIẾT CÔNG TRÌNH, CÔNG VIỆC NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023
CỦA CÔNG TY MẸ - TCT SÔNG ĐÀ**

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022 (được ĐHCĐ thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2022 (Theo NQĐHCĐ thông qua)	%HTKH năm	THỰC HIỆN NĂM 2022 (bao gồm cả giá trị thoái vốn)	%HTKH năm	KẾ HOẠCH NĂM 2023
	TỔNG CỘNG		850	1.177	138	4.495	529	1.200
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	125	177		177	142	165
1	Thủy điện Yaly mở rộng	10 ⁹ đ	110	168		168		145
2	Công trình đường sắt tại Ấn Độ (phí thầu phụ)	10 ⁹ đ	15	9		9		20
3	Thủy điện Tanahu (Nepan)	10 ⁹ đ						330
II	Giá trị kinh doanh điện	10 ⁹ đ	330	371		371	113	292
	Sản lượng điện Cần Đơn	10 ⁶ KW/h	292	376		376		120
III	Giá trị cho thuê văn phòng	10 ⁹ đ	100	126,7		126,7	127	119
	Kinh doanh VP cho thuê HH4	10 ⁹ đ	100	126,0		126,0		1
	Cho thuê VP nhà G10	10 ⁹ đ		0,70		0,70		
IV	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ đ	295	502		3.820		585



BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
Về kết quả hoạt động giai đoạn 2018-2023 và phương hướng, nhiệm vụ
giai đoạn 2023-2028 Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà-CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà-CTCP báo cáo ĐHCĐ thường niên Tổng công ty năm 2023 về kết quả hoạt động giai đoạn 2018-2023 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028 của Tổng công ty như sau:

A. Kết quả hoạt động của Tổng công ty giai đoạn 2018-2023:

Quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Tổng công ty giai đoạn 2018-2023 trong điều kiện thị trường truyền thống là thi công công trình thủy điện, công trình ngầm ở trong nước bị thu hẹp, Tổng công ty tham gia vào các phân khúc xây lắp khác phải cạnh tranh khốc liệt; bên cạnh đó dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty. Nhưng Tổng công ty Sông Đà luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành...; Đặc biệt sau thời điểm chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Sông Đà từ Bộ Xây dựng sang Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) vào ngày 31/8/2020, Tổng công ty nhận được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời và hiệu quả của SCIC; sự đoàn kết thống nhất của tập thể Ban lãnh đạo, cùng với nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Tổng công ty đã vượt qua khó khăn, thách thức để duy trì và ổn định SXKD, bám sát mục tiêu, kế hoạch đã đề ra và đã đạt được những kết quả chủ yếu sau đây:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 5 NĂM (2018-2022)		THỰC HIỆN 5 NĂM (2018-2022)		%HTKH 5 NĂM	
			Toàn TCT	Trong đó: Công ty mẹ	Toàn TCT	Trong đó: Công ty mẹ	Toàn TCT	Trong đó: Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	42.770	6.750	46.000	8.962	108	133
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	38.930	6.465	37.847	9.841	97	152
3	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	2.758	209	3.581	411	130	197
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	1.845	452	3.987	1.590	216	352

II. Đánh giá tình hình hoạt động của TCT giai đoạn 2018-2023:

1. Tình hình hoạt động SXKD:

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu cơ bản đạt và vượt kế hoạch hàng năm đã đề ra. Tổng giá trị SXKD của toàn TCT thực hiện trong 5 năm là 46.000 tỷ đồng, đạt 108%KH; Doanh thu 37.847 tỷ đồng, đạt 97%KH; Lợi nhuận 3.987 tỷ đồng, đạt 216%KH và nộp ngân sách nhà nước 3.581 tỷ đồng, đạt 130%KH.

Đặc biệt, sau khi chuyển giao vốn Nhà nước về SCIC, được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời và hiệu quả của SCIC nên tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty đã có những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động chung của TCT trong cả giai đoạn 5 năm vừa qua; đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận tăng vượt bậc, cụ thể: năm 2021 là 714 tỷ đồng/KH 280 tỷ, đạt 255%; năm 2022 là 2.176 tỷ đồng/KH 418 tỷ, đạt 521%.

Về đánh giá từng lĩnh vực hoạt động SXKD:

1.1. Lĩnh vực xây lắp:

Tổng công ty đã thi công cơ bản hoàn thành mục tiêu, tiến độ, đảm bảo chất lượng xây lắp các công trình lớn như: Thủy điện Nậm Nghiệp 1 và thủy điện Nậm Emoun tại Lào, thủy điện Đăk Mi 2, thép Hòa Phát,... Công tác tiếp thị, đấu thầu thi công xây lắp trong thời gian qua đạt được kết quả đáng khích lệ, trúng thầu với tổng giá trị gần 33.000 tỷ đồng, Công ty mẹ TCT (thành viên liên danh) đã trúng thầu gói 6 - Dự án đường sắt Ấn Độ và Dự án TĐ Tanahu (Nepal) với tổng giá trị khoảng 400 triệu USD.

1.2. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện:

Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và hoàn thành đầu tư đưa nhà máy thủy điện Xêkaman 3 vào vận hành tháng 5/2022 và thủy điện Pake vào tháng 11/2020.

Hiện nay, Tổng công ty hiện có 24 nhà máy điện đang vận hành với tổng công suất là 1.184 MW (trong đó công ty mẹ và các công ty con là 14 nhà máy với công suất là 521MW; Các công ty liên kết là 10 nhà máy với công suất là 662MW), tổng công suất theo tỷ lệ nắm giữ vốn của TCT tại các nhà máy điện vào khoảng 545MW.

Chỉ đạo tốt công tác quản lý, điều hành các nhà máy điện; kết quả thực hiện sản lượng sản xuất kinh doanh điện hàng năm của TCT đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tính bình quân chung cả giai đoạn đạt khoảng 120% kế hoạch, mang lại lợi nhuận lớn cho Tổng công ty.

1.3. Lĩnh vực cho thuê văn phòng:

Công tác kinh doanh cho thuê văn phòng của Tổng công ty luôn duy trì tỷ lệ lấp đầy >95% diện tích văn phòng cho thuê, đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư.

2. Công tác sắp xếp, tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Về công tác Cổ phần hóa Công ty Mẹ - TCT: Thực hiện các Quyết định chỉ đạo của Chính phủ, Bộ xây dựng, Công ty Mẹ - TCT đã hoàn thành công tác CPH và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 6/4/2018.

- Hoàn thành công tác chuyển quyền sở hữu vốn nhà nước tại TCT từ Bộ Xây dựng sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước từ ngày 31/8/2020.

- Về thực hiện công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: Trong giai đoạn 2018-2023, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu doanh nghiệp theo kế hoạch đã đề ra; đặc biệt từ khi chuyển giao chủ sở hữu TCT về SCIC công tác tái cấu trúc được chỉ đạo thực hiện sát sao, quyết liệt nên Tổng công ty đã thoái vốn thành công khoản đầu tư tại Sudico ở thời điểm hợp lý đã đem lại hiệu quả lớn, góp phần nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3. Về tình hình tài chính:

Việc hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu doanh nghiệp theo kế hoạch đề ra đã đem lại cho Tổng công ty một nguồn lực tài chính ổn định, hiệu quả phục vụ cho công tác tái cấu trúc tài chính đạt kết quả cao. Qua đó giúp cho tình hình tài chính của Tổng công ty được ổn định, vững mạnh; các chỉ số tài chính được lành mạnh hóa, luôn đảm bảo đạt và vượt mức tỷ lệ theo quy định. Cụ thể:

- Doanh thu của Tổ hợp năm 2022 tăng trưởng 12% so với năm 2018. Kết quả SXKD các năm đều có lãi, mức lợi nhuận năm 2022 so với năm 2018 toàn TCT tăng 397%; riêng công ty mẹ tăng 5.057%.

- Về chỉ tiêu chi trả cổ tức cho Cổ đông: cổ tức năm 2018-2021 là 2,8% và dự kiến năm 2022 là 10%.

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc năm tài chính năm 2022 so với năm 2018 giảm đáng kể, cụ thể:

+ Nợ phải trả công ty mẹ thời điểm 31/12/2022 là 7.488 tỷ đồng giảm 3.647 tỷ đồng so với thời điểm năm 2018 (là 11.135 tỷ đồng), tương đương tỷ lệ giảm là 33%.

+ Nợ phải thu công ty mẹ thời điểm 31/12/2022 là 4.251 tỷ đồng giảm 3.765 tỷ đồng so với thời điểm năm 2018 (là 8.016 tỷ đồng), tương đương tỷ lệ giảm là 47%.

- Vốn chủ sở hữu tăng mạnh trong năm 2022. Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2022 là 23.670 tỷ đồng.

- Các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán, hệ số nợ luôn đảm bảo và cao hơn qui định.

- Hiệu quả sử dụng vốn tăng mạnh năm 2022 so với năm 2018, cụ thể:

+ Toàn Tổng công ty: ROE 19,91% tăng 313% so với năm 2018 (năm 2018 là 4,8%); ROA là 7,67% tăng 507% so với năm 2018 (năm 2018 là 1,3%).

+ Công ty Mẹ-TCT: ROE là 21,3% tăng 3.407% so với năm 2018 (năm 2018 là 0,6%); ROA là 9,2% tăng 5.167% so với năm 2018 (năm 2018 là 0,18%).

4. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Tính đến 31/12/2022, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 34 đơn vị với tổng giá trị đầu tư là 5.948,95 tỷ đồng, tương ứng với giá trị sở hữu 4.742,779 tỷ đồng mệnh giá

- Các khoản đầu tư vốn này đều mang lại hiệu quả, cụ thể số thu cổ tức từ 2018 - 2022 là 1.202,43 tỷ đồng.

III. Đánh giá chung:

Trong giai đoạn 2018-2023, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn như đã nêu trên, nhưng Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, tạo điều kiện để Tổng công ty phát triển ổn định và bền vững, cụ thể như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong giai đoạn 2018-2023 đã đề ra, trong đó lợi nhuận toàn TCT đạt 216% KH, riêng Công ty mẹ đạt 352%KH.

- Thoái vốn thành công tại Sudico ở thời điểm hợp lý đã đem lại hiệu quả lớn cho TCT và tình hình tài chính đã cải thiện đáng kể. Hoàn thành nộp số tiền 487,3 tỷ đồng cho quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để hoàn thành công tác đầu tư đưa các TM thủy điện Xékaman 3, Pake vào phát điện.

- Công tác thu xếp vốn cơ bản đáp ứng được yêu cầu SXKD.

- Hoàn thành mục tiêu, tiến độ các công trình trọng điểm theo hợp đồng đã ký.

- Đã củng cố lại lực lượng làm công tác tiếp thị, đấu thầu từ TCT đến các đơn vị thành viên và đã đạt được kết quả nhất định, tổng giá trị trúng thầu giai đoạn 2018-2023 đạt gần 33.000 tỷ đồng.

- Đã tập trung, quyết liệt giải quyết các vướng mắc tồn đọng với chủ đầu tư, hoàn thành thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng các dự án lớn TCT làm tổng thầu như: thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Đồng Nai 5, Hỏa Na; Tòa nhà Quốc hội...

- Tình hình tài chính của Công ty mẹ TCT đã được cải thiện, các khoản phải thu phải trả giảm đáng kể so với đầu kỳ, các chỉ số thanh toán khoản nợ đến hạn, hệ số nợ đảm bảo theo quy định.

IV. Một số tồn tại, hạn chế:

Tình hình hoạt động của Tổng công ty giai đoạn 2018-2023, mặc dù đã đạt được những kết quả rất tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Tồn tại:

- Lĩnh vực xây lắp giảm sút, tình hình tài chính của các đơn vị có vốn góp của TCT hoạt động trong lĩnh vực xây lắp còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Tại một số công trình Chủ đầu tư vẫn chưa thanh toán cho đơn vị thi công. Công nợ tại Xi măng Hạ Long chưa được giải quyết.

2. Nguyên nhân:

- Thị trường truyền thống của TCT Sông Đà ở trong nước bị thu hẹp, việc tham gia vào các phân khúc xây lắp khác phải cạnh tranh khốc liệt; bên cạnh đó việc chuyển đổi ngành nghề còn chậm.

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã tác động, ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị.

B. Phương hướng, nhiệm vụ của Tổng công ty giai đoạn 2023-2028:

1. Mục tiêu, định hướng:

Xây dựng Tổng công ty Sông Đà - CTCP thành Tổng công ty mạnh ở trong nước và khu vực; tập trung sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên các lĩnh vực chính là: (1) *Thi công xây lắp*; (2) *Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm*; (3) *Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng*. Trước mắt Tổng công ty sẽ tập trung vào 02 ngành kinh doanh chính, gồm: (1) *Thi công xây lắp*; (2) *Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm*.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Các chỉ tiêu chủ yếu 5 năm (2023-2028): Đảm bảo hoạt động SXKD ổn định, tăng trưởng và có lãi; cổ tức bình quân cả giai đoạn dự kiến 8%/năm.

- Hoàn thành quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang CTCP.

- Tập trung triển khai thực hiện thành công Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Sông Đà-CTCP giai đoạn 2023-2028.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm, phấn đấu hàng năm trúng thầu từ 5.000 – 8.000 tỷ đồng.

- Đáp ứng đủ vốn hoạt động SXKD, đầu tư của Tổng công ty và trả nợ các tổ chức tín dụng đúng hạn.

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên; quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả về công tác quyết toán và thu hồi công nợ thi công xây lắp tại các công trình/dự án đã hoàn thành.

- Tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư, hợp tác đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ; điện mặt trời, điện gió có hiệu quả kinh tế ở trong nước và CHDCND Lào; các dự án đầu tư khác phù hợp với năng lực tài chính và lợi thế của từng đơn vị và Tổng công ty để triển khai thực hiện đầu tư.

- Hoàn thành mục tiêu, tiến độ, đảm bảo chất lượng xây lắp các công trình theo hợp đồng. Tăng cường công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn và hiệu quả của các nhà máy điện, phấn đấu sản lượng sản xuất, kinh doanh điện bình quân hàng năm đạt trên 2 tỷ kwh và sản lượng điện của 5 năm dự kiến đạt 10 tỷ kwh.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu về tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế thi công đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực quản trị, điều hành để đảm bảo năng lực thực hiện nhiệm vụ trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi các quy định quản lý nội bộ hiện hành phù hợp với các quy định mới của nhà nước và quy định của SCIC.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Xây dựng doanh nghiệp dân chủ, đồng thuận, kỷ cương, đoàn kết để phát triển.

3. Về công tác tái cơ cấu lại doanh nghiệp:

- Công tác sắp xếp, tái cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2023-2028 nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu khẳng định thương hiệu mạnh Sông Đà trong 02 lĩnh vực chính là: (1) *Thị công xây lắp*; (2) *Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm*. Theo đó sẽ tập trung các nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Công ty Mẹ trong 02 lĩnh vực chiến lược và triển khai thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp (không cần nắm giữ) để tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty và chuyển dịch cơ cấu vốn tăng cường đầu tư vào các công ty nòng cốt, chủ lực của Tổng công ty.

- Trên cơ sở nghiên cứu kỹ và kết quả phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính hiện tại, triển vọng phát triển của từng doanh nghiệp, danh mục các đơn vị có vốn góp của Sông Đà gồm 02 nhóm: (i) Doanh nghiệp/ khoản đầu tư cần thoái vốn (ii) Doanh nghiệp/ khoản đầu tư tiếp tục nắm giữ, phát triển nòng cốt. Sau khi hoàn thành Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2023-2028, Tổng công ty dự kiến giữ lại các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Có giá trị lợi thế và tiềm năng phát triển ngành nghề chính của Tổng công ty;

+ Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các doanh nghiệp: trên 35% đối với các doanh nghiệp SXKD điện và trên 50% vốn điều lệ đối với các doanh nghiệp còn lại;

+ Kết quả sản xuất kinh doanh hiệu quả; tài chính lành mạnh; đảm bảo chi trả cổ tức hàng năm.

- Đối với nhóm doanh nghiệp tiếp tục nắm giữ, Tổng công ty sẽ đồng thời thực hiện các giải pháp để phát triển các đơn vị thành nòng cốt, đảm bảo mục tiêu trong 02 lĩnh vực chính, cụ thể:

+ Đầu tư thêm vốn, nguồn nhân lực, công nghệ để nâng sức cạnh tranh của các đơn vị, tăng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.

+ Đảm bảo chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các đơn vị quan hệ hữu cơ, chặt chẽ với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

+ Sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý, điều hành và kiểm soát rủi ro thống nhất từ Công ty Mẹ đến các đơn vị nòng cốt để nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty.

- Đối với các doanh nghiệp còn lại không đáp ứng các tiêu chí nắm giữ nêu trên, Tổng công ty sẽ đánh giá và xây dựng kế hoạch thoái vốn chi tiết cho từng khoản đầu tư một cách khoa học và có tính khả thi theo từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với nhu cầu nguồn vốn, dòng tiền để thực hiện kế hoạch SXKD và công tác tái cấu trúc tài chính Tổng công ty giai đoạn 2023-2028.



C. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà-CTCP trình Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028 của Tổng công ty Sông Đà-CTCP và giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Sông Đà-CTCP giai đoạn 2023-2028 làm cơ sở triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Dũng



Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Ban Kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - CTCP xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023:

Ban Kiểm soát của Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023 gồm có các thành viên:

TT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	BỐ NHIỆM	MIỄN NHIỆM	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng BKS	26/3/2018		
2	Phạm Văn Việt	Kiểm soát viên	26/3/2018	06/6/2019	
3	Trần Thị Mỹ Hào	Kiểm soát viên	26/3/2018	24/6/2022	
4	Trần Thế Anh	Kiểm soát viên	06/6/2019	24/6/2022	
5	Tổng Quang Vinh	Kiểm soát viên	24/6/2022		
6	Phạm Thị Cao Thanh	Kiểm soát viên	24/6/2022		

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 ÷ 2023, các thành viên của Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty (riêng bà Trần Thị Mỹ Hào đã nghỉ tự túc và không tham gia các hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty từ ngày 23/7/2019; Ban Kiểm soát đã có Văn bản số 1390/TCT-BKS ngày 19/12/2019 gửi Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty để thông báo về trường hợp này). Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp; tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Cụ thể:

2.1. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty. Trong đó trọng tâm giám sát:

- Giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trách nhiệm của người quản lý Tổng công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Tổng công ty. Trong đó chú trọng giám sát tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty; tình hình thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; công tác quản lý các khoản phải thu, quản lý nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty; tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu của Tổng công ty.

- Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng công ty.

- Giám sát việc cơ cấu lại vốn của Tổng công ty đầu tư tại công ty con, công ty liên kết và đầu tư khác.

2.2. Thông qua danh mục đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty, Báo cáo tài chính và các thông tin tài liệu khác. Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đối với các công ty con và một số công ty liên kết có tỷ lệ/giá trị vốn góp lớn của Tổng công ty. Đánh giá, sắp xếp các doanh nghiệp theo ba nhóm chính để có biện pháp giám sát phù hợp: (i) Nhóm công ty hoạt động kinh doanh về cơ bản ổn định có hiệu quả; (ii) Nhóm công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả thấp, không chia cổ tức (hoặc có chia nhưng tỷ lệ cổ tức rất thấp); (iii) Nhóm công ty có dấu hiệu mất an toàn tài chính. Về kết quả giám sát đối với từng công ty con, công ty liên kết cụ thể, Ban Kiểm soát có văn bản thông báo tới Hội đồng quản trị Tổng công ty; đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục các tồn tại.

2.3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Tổng công ty.

2.4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo: Báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty; Báo cáo tài chính năm hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2.5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty. Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập và xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

2.6. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty (khi được mời).

2.7. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2.8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



Trong quá trình thực hiện giám sát, khi phát hiện có những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Tổng công ty; phát hiện các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty có dấu hiệu mất an toàn tài chính. Ban Kiểm soát đều có thông báo bằng văn bản tới Hội đồng quản trị Tổng công ty để chỉ đạo các cá nhân, tổ chức liên quan, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khẩn trương xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp để khắc phục những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Tổng công ty; ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ mất an toàn tài chính doanh nghiệp, rủi ro, yếu kém trong công tác quản lý điều hành tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Trọng tâm những công tác sau:

1.1. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong điều kiện gặp nhiều khó khăn không những từ các áp lực bên ngoài để thích nghi theo môi trường kinh doanh đã có những biến đổi về cơ bản, mà còn từ những khó khăn ngay trong nội tại Tổng công ty. Những khó khăn, vướng mắc tồn tại từ trước cổ phần hóa đã và đang từng bước được tháo gỡ, tuy nhiên vẫn còn các vấn đề tồn tại chưa thể tháo gỡ triệt để. Tổng công ty hiện vẫn còn gặp khó khăn trong công tác tái cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính, thu hồi công nợ và tìm kiếm việc làm.

Trước những khó khăn nêu trên, trong giai đoạn 2018 ÷ 2023, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty đã rất nỗ lực đề ra các giải pháp để tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo quyết liệt công tác sản xuất kinh doanh, công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn, công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, thoái vốn ... trong toàn Tổng công ty và đã đạt được những kết quả khả quan. Đặc biệt là trong năm 2022, Tổng công ty đã có sự chuyển biến tích cực về dòng tiền, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, giảm chi phí lãi vay ... Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông đã phản ánh đúng thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Kết quả như sau:

1.1.1. Công ty mẹ TCT:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	850	1.177	138	4.495
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	930	1.093	118	4.411
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	30	31	103	192
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.415
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.221

1.1.2. Tổ hợp Sông Đà:

TT	Tên chỉ tiêu	DVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.100	7.307	103	10.626
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	6.830	6.966	102	9.304
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	480	677	141	838
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	418	935	224	2.176
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	351	769	219	1.817

Năm 2022, Tổng công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu, đặc biệt là chỉ tiêu Lợi nhuận mà trong đó có sự đóng góp lớn từ hoạt động chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (SJS).

1.2. Công tác thanh, quyết toán hợp đồng tại các công trình, dự án:

Đối với công tác thanh, quyết toán hợp đồng tại các công trình, dự án Tổng công ty làm tổng thầu. Tổng công ty đã và đang tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc với các chủ đầu tư. Kết quả đạt được đến nay đã hoàn thành quyết toán tại các dự án: Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Hòa Na, Nậm Chiến, PLeikrông, Sê San 4; đang tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quyết toán hợp đồng tổng thầu dự án thủy điện Xekaman 1; phối hợp với JV thương thảo với chủ đầu tư về thỏa thuận hòa giải tại dự án thủy điện Nam Theun 1.

1.3. Công tác thu hồi công nợ:

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng công tác thu hồi công nợ của Tổng công ty và các công ty con vẫn còn chậm, do gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán; giá trị dở dang, công nợ phải thu còn rất lớn, nên Tổng công ty và các công ty con hoạt động trong lĩnh vực xây lắp đang gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối dòng tiền tạo ra với nhu cầu vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

1.4. Thực hiện danh mục thoái vốn giai đoạn 2021 ÷ 2022:

Theo danh mục thoái vốn thì trong giai đoạn 2021 ÷ 2022, Tổng công ty sẽ thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp tại 22 doanh nghiệp. Trong các năm 2021 và 2022, Tổng công ty đã tập trung thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để thoái vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị theo kế hoạch. Kết quả là trong năm 2022, Tổng công ty đã thực hiện chuyển nhượng thành công phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà, Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 và đạt hiệu quả cao. Kết quả thu được đã mang đến những chuyển biến tích cực về dòng tiền của Tổng công ty, tạo tiền đề để thực hiện tái cấu trúc toàn diện Tổng công ty trong thời gian tới.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty:

Sau khi xem xét, rà soát một cách khách quan, khoa học, hệ thống và toàn diện tất cả các khía cạnh liên quan đến tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà - CTCP; tính toán, phân tích các thông tin tài chính. Ban Kiểm soát nhận xét, đánh giá như sau:

2.1. Về chất lượng và độ tin cậy của Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo đơn vị kiểm toán thì:

- Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2. Đánh giá tình hình tài chính và các rủi ro tiềm ẩn: Năm 2022, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với năm 2021 và các năm trước, đã bảo toàn và phát triển vốn của các chủ sở hữu tại Tổng công ty. Với kết quả thu được từ việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà, Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 thì những khó khăn, tồn tại về tài chính của Tổng công ty từ trước cổ phần hóa đang dần được khắc phục. Triển vọng tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà - CTCP trong thời gian tới từng bước sẽ tốt hơn.

Tuy nhiên, tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà - CTCP vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định. Tài sản của Tổng công ty hiện đang tập trung chủ yếu ở các khoản phải thu (bằng 40% Tổng tài sản) và các khoản đầu tư tài chính (bằng 39% Tổng tài sản), các tài sản này phần lớn hiện đang có tính thanh khoản thấp nên rủi ro cao. Công tác thu hồi vốn tại các công trình, dự án (như các dự án thủy điện của Công ty CP Điện Việt Lào, và một số công trình, dự án do các công ty con tự tìm kiếm, đầu thầu ...), thu hồi các khoản phải thu của Xi măng Hạ Long, Điện Việt Lào ... còn rất chậm; một số khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp hiệu quả thấp hoặc không có hiệu quả; một số khoản tiền cổ tức, lợi nhuận được chia còn tình trạng để nợ đọng nhiều năm chưa thu được (đối với từng vấn đề cụ thể, Ban Kiểm soát đã có ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp, hoặc ý kiến bằng văn bản gửi tới Hội đồng quản trị Tổng công ty). Thực trạng này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng công ty và các công ty con của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty:

Trong giai đoạn 2018 ÷ 2023, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty đã hoạt động theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Tổng công ty; tuân thủ pháp luật; thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp; từng bước hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (có mời Ban Kiểm soát tham dự) được thực hiện theo quy định, đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản trị và tình hình phát triển kinh doanh của Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, xây dựng kế hoạch và các nội dung thuộc thẩm quyền.

Tổng giám đốc Tổng công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ và đúng thẩm quyền.

Trước tình trạng còn nhiều khó khăn, tồn tại của Tổng công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại của nội bộ Tổng công ty để đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, khắc phục tình trạng tài chính, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty:

Trong giai đoạn 2018 ÷ 2023, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp Tổng công ty.

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (khi được mời), tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và thực hiện.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong giai đoạn 2018 ÷ 2023, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty đã rất nỗ lực trong việc duy trì sự ổn định, từng bước khắc phục những tồn tại phát sinh từ nhiều năm trước, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua. Để Tổng công ty Sông Đà - CTCP ngày càng hoạt động ổn định và hiệu quả hơn trong những năm tới, Ban Kiểm soát kiến nghị về một số vấn đề cấp bách với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty như sau:

1. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Sông Đà - CTCP giai đoạn 2023 ÷ 2028.

2. Công tác thu hồi vốn:

- Cần có biện pháp cần thiết và quyết liệt hơn nữa trong việc thu hồi các khoản công nợ phải thu (Xi măng Hạ Long, Điện Việt Lào ...) để không làm thất thoát, mất vốn; hạn chế tối đa tình trạng bị chiếm dụng vốn, tài sản của Tổng công ty. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật, đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán hợp đồng tại các công trình, dự án (thủy điện Xekaman 3, Xekaman 1 ...); phối hợp với JV thương thảo và đôn đốc chủ đầu tư thực hiện thỏa thuận hòa giải tại dự án thủy điện Nam Theun 1.

- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Đối với những khách nợ thiếu thiện chí, cần đưa ra pháp luật để giải quyết, nhất là đối với các khách nợ là chủ đầu tư/tổng thầu các công trình, dự án do các công ty con, công ty liên kết tự tìm kiếm, đấu thầu.

3. Tập trung cho công tác thị trường tìm việc làm, tích cực tham gia đấu thầu các công trình, dự án trong và ngoài nước trong đó ưu tiên các lĩnh vực thi công, xây dựng là ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Sông Đà.

4. Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư các dự án thủy điện hoặc năng lượng tái tạo trong và ngoài nước để tận dụng các nguồn lực hiện có của Sông Đà.

5. Xây dựng và ban hành hệ thống các quy trình, quy chế quản trị vốn đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện vốn tại các doanh nghiệp.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY

Xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Cụ thể:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty. Trong đó trọng tâm giám sát:

- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trách nhiệm của người quản lý Tổng công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; việc ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Chiến lược, kế hoạch phát triển của Tổng công ty.

- Cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty.

- Tái cơ cấu tài chính của Tổng công ty.

- Phương án, tiến độ thu hồi các khoản công nợ phải thu.

- Khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty đối với bên ngoài.

- Các nhiệm vụ trọng tâm khác.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Tổng công ty.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo: Báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty; Báo cáo tài chính năm hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.
4. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty. Giám sát công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.
6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty (khi được mời).
9. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của cổ đông.
10. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
11. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
12. Giám sát tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty Sông Đà - CTCP vào doanh nghiệp khác.
13. Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty.
14. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
15. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

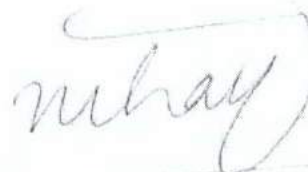
Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS TCT,
- Lưu BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Thắng

**TỔNG CÔNG TY
SÔNG ĐÀ-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /TCT- HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HĐQT TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Sông Đà - CTCP.

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp tại ngày 31/12/2022 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.

Tổng công ty Sông Đà - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính tổng hợp tại ngày 31/12/2022 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại ngày 31/12/2022:

+ Tổng tài sản:	13.220.006.468.707, đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	5.553.133.970.169, đồng
Tài sản dài hạn	7.666.872.498.538, đồng
+ Tổng nguồn vốn:	13.220.006.468.707, đồng
Trong đó: Nợ phải trả	7.488.110.747.330, đồng
Nguồn vốn chủ sở hữu	5.731.895.721.377, đồng
+ Tổng doanh thu	4.411.097.679.571, đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	1.414.526.135.994, đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	1.220.630.257.464, đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS TCT;
- Lưu: HĐQT, VP TCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Văn Dũng

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2022

Tháng 3 năm 2023

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11 -12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 48

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (sau đây được gọi là "Tổng Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tùng	Thành viên
Ông Phạm Văn Quân	Thành viên
Ông Đặng Quốc Bảo	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Thắng	Trưởng Ban	
Ông Tống Quang Vinh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2022
Bà Phạm Thị Cao Thanh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2022
Bà Trần Thị Mỹ Hào	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/06/2022
Ông Trần Thế Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/06/2022

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Trần Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đức Thành	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thự	Phó Tổng giám đốc

Kế toán trưởng của Tổng Công ty là Ông Vũ Đức Quang.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Văn Tuấn

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Sông Đà - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng công ty chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa do Tổng công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Minh Thắng
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.553.133.970.169	5.432.386.352.910
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	127.944.063.243	287.329.109.189
1. Tiền	111		71.944.063.243	287.329.109.189
2. Các khoản tương đương tiền	112		56.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.322.272.618.561	21.381.661.250
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6.1	172.618.561	21.381.661.250
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.2	2.322.100.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.078.143.844.985	5.047.616.591.947
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.013.654.069.318	1.188.709.468.044
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	81.483.958.164	90.750.003.468
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	2.649.531.848.953	2.599.305.341.915
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	1.269.880.213.369	1.241.091.708.278
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(1.936.406.244.819)	(72.239.929.758)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.561.591	41.133.973
1. Hàng tồn kho	141		6.561.591	41.133.973
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.766.881.789	76.017.856.551
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	3.762.379.198	53.708.179.933
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.993.485.226	21.648.078.493
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	11.017.365	661.598.125
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.666.872.498.538	8.995.595.431.695
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.172.665.691.305	1.183.853.026.116
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7	477.357.633.476	477.304.492.410
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	695.308.057.829	706.548.533.706
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		779.171.147.805	813.856.029.166
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	779.171.147.805	813.840.195.851
- Nguyên giá	222		1.099.168.942.225	1.100.810.027.115
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(319.997.794.420)	(286.969.831.264)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	15.833.315
- Nguyên giá	228		1.714.684.123	1.714.684.123
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.714.684.123)	(1.698.850.808)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		48.849.426.755	48.849.426.755
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		48.849.426.755	48.849.426.755
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.3	5.658.129.873.790	6.896.146.328.099
1. Đầu tư vào công ty con	251		3.868.624.290.939	3.868.624.290.939
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.965.728.798.410	3.030.974.293.010
3. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		173.052.765.095	208.311.087.205
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(349.275.980.654)	(211.763.343.055)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.056.358.883	52.890.621.559
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5	-	52.890.621.559
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		8.056.358.883	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		13.220.006.468.707	14.427.981.784.605

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.488.110.747.330	9.782.668.986.777
I. Nợ ngắn hạn	310		3.611.545.162.306	4.675.621.525.363
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.346.264.686.192	1.887.085.783.528
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	51.474.842.755	46.881.025.516
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	40.564.503.343	460.266.303
4. Phải trả người lao động	314		16.957.435.574	14.809.943.234
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	395.997.782.629	351.011.505.373
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	31.403.942.179	35.810.930.938
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	441.016.649.205	865.202.786.027
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	1.285.939.228.744	1.472.313.568.649
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	1.926.091.685	2.045.715.795
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.876.565.585.024	5.107.047.461.414
1. Phải trả người bán dài hạn	331	14	1.063.526.544.282	1.552.386.407.049
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	140.619.193.340	144.454.262.248
7. Phải trả dài hạn khác	337	20	581.966.607.950	605.570.164.157
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	2.090.453.239.452	2.804.636.627.960
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.731.895.721.377	4.645.312.797.828
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	5.731.895.721.377	4.645.312.797.828
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.495.371.120.000	4.495.371.120.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.495.371.120.000	4.495.371.120.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.743.759.363	14.743.759.363
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.221.780.842.014	135.197.918.465
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.426.990.800	58.429.495.867
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.216.353.851.214	76.768.422.598
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		13.220.006.468.707	14.427.981.784.605

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh Đào

Kế toán trưởng

Vũ Đức Quang



Trưởng Giám đốc

Trần Văn Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	617.574.838.246	627.293.619.400
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	67.336.974
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		617.574.838.246	627.226.282.426
4. Giá vốn hàng bán	11	23	571.553.320.532	543.317.702.210
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.021.517.714	83.908.580.216
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	3.792.764.337.957	248.537.585.920
7. Chi phí tài chính	22	25	322.322.838.353	226.986.670.809
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	155.330.859.570	229.557.398.047
8. Chi phí bán hàng		25	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	2.037.457.548.067	(9.908.473.104)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.479.005.469.251	115.367.968.431
11. Thu nhập khác	31	27	758.503.368	1.731.372.858
12. Chi phí khác	32	28	65.237.836.625	40.330.918.691
13. Lợi nhuận khác	40		(64.479.333.257)	(38.599.545.833)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.414.526.135.994	76.768.422.598
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	201.952.237.413	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	(8.056.358.883)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.220.630.257.464	76.768.422.598

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh Đào

Kế toán trưởng

Vũ Đức Quang

Ông Giám đốc



Trần Văn Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		1.414.526.135.994	76.768.422.598
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		34.764.195.652	36.481.825.576
Các khoản dự phòng	03		2.001.678.952.660	(62.463.462.854)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		27.895.221.001	(33.814.328.873)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(3.768.211.383.491)	(214.569.404.014)
Chi phí lãi vay	06		155.330.859.570	229.557.398.047
Các điều chỉnh khác	07		-	131.133.250
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(134.016.018.614)	32.091.583.730
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		164.072.322.209	599.717.311.269
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		34.572.382	2.269.597.011
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.433.003.278.866)	314.011.272.237
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		102.836.422.294	1.333.504.714
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		21.209.042.689	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(132.173.557.938)	(776.905.944.792)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(162.412.788.881)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(8.296.566.665)	(7.904.561.110)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.581.749.851.390)	164.612.763.059
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(79.314.291)	-
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		428.540.067	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.378.057.808.469)	(81.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	221.157.673.906
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.348.750.530.266	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		519.536.129.868	324.472.558.265
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.497.578.077.441	464.630.232.171

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chi tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	127.729.961.600	389.525.351.578
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.077.457.253.865)	(830.957.558.155)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(125.851.603.360)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.075.578.895.625)	(441.432.206.577)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(159.750.669.574)	187.810.788.653
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	287.329.109.189	100.119.976.513
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	365.623.628	(601.655.977)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	127.944.063.243	287.329.109.189

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh Đào

Kế toán trưởng

Vũ Đức Quang

Tổng Giám đốc



Trần Văn Tuấn

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
V/v: thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2020.
 - Điều lệ Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
 - Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Cơ sở pháp lý thực hiện phân phối lợi nhuận:

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 qui định về trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:

“1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

a. Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b. Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm a nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

a. Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

b. Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách”.

- Văn bản số 2206/ĐTKDV-ĐT2 ngày 24/11/2022 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước hướng dẫn một số nội dung trong ĐHCĐ 2023.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ kết quả lợi nhuận năm 2022 hoàn thành vượt mức kế hoạch, do đó việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 nêu trên.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	1.220.630.257.464
2	Phương án phân phối lợi nhuận	1.220.630.257.464
3	Trích lập các quỹ	546.000.375.000
a	Trích quỹ Đầu tư phát triển	530.000.000.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15.276.000.000
-	Trích 3 tháng lương theo quy định	7.638.000.000
-	Trích bổ sung 3 tháng lương do lợi nhuận vượt kế hoạch	7.638.000.000
c	Trích quỹ thưởng người quản lý	724.375.000
-	Trích 1,5 tháng lương theo quy định	724.375.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ năm 2022 (=2-3)	674.629.882.464
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	5.426.990.800
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (4+5)	680.056.873.264
7	Chia cổ tức bằng tiền	449.537.112.000
8	Tỷ lệ cổ tức	10%
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (6-7)	230.519.761.264

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS TCT;
- Lưu: VP TCT, TCKT.



Hồ Văn Dũng

Số: 06/TCT-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023



TỜ TRÌNH CỦA BKS TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Căn cứ:

- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Điều lệ Tổng công ty Sông Đà - CTCP;
- Quyết định số 74/TCT-HĐQT ngày 31/5/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà-CTCP về việc phê duyệt và ban hành quy định về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính;
- Các Quyết định của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Sông Đà - CTCP thông qua:

1. Danh sách 03 (ba) Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

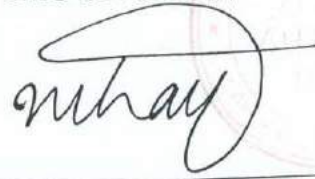
2. Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán thuộc danh sách trên được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV BKS;
- Lưu: VP TCT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'nhay', written over a faint circular stamp.

Nguyễn Văn Thắng



Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát) của Tổng công ty Sông Đà - CTCP (sau đây gọi là Tổng công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội), đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bao gồm:

a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

3. Đối tượng áp dụng gồm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Tổng công ty chốt đến ngày 10/05/2023), thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu và các cá nhân, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận một Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và một Phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Tuân thủ các điều kiện và thủ tục bầu cử quy định tại Quy chế này;

b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban Tổ chức Đại hội;

c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;

d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II:

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc;

e) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

2. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty;

d) Không phải là người quản lý của Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty.

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Kiểm soát viên không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty.

h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

2. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên):

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.songda.vn;

2. Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.songda.vn;

3. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Căn cứ trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty, Ban Tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử đề nghị phải gửi về Tổng công ty Sông Đà - CTCP tối thiểu 15 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty theo địa chỉ sau:

Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Địa chỉ: Nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 38541164

Fax: (024) 38541161

Chương III:

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành (phiếu màu xanh lá cây bầu Hội đồng quản trị và phiếu màu hồng bầu Ban Kiểm soát);

b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền; Tổng số phiếu bầu;

c) Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.

2. Ghi phiếu bầu:

a) Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;

b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác;

c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu không theo mẫu quy định của Ban Tổ chức Đại hội, không có dấu của Tổng công ty;

b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

d) Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền không ký xác nhận trên phiếu bầu.

Điều 9. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

2. Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

Điều 10. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và kiểm phiếu:

a) Ban Bầu cử và kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

b) Ban Bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban Bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị là 05 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;

2. Ứng cử viên trúng cử vào Ban Kiểm soát là 03 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;

3. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 12. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Quy chế này gồm có 14 điều có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP thông qua và chỉ áp dụng cho việc đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP./.

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT (theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu cử:

- Phiếu xanh lá cây: Bầu Hội đồng quản trị.
- Phiếu màu hồng: Bầu Ban Kiểm soát.

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ: Giả sử, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 07 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \times 5 = 5.000$ Phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên vào Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu).

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	
7. Ứng viên 7	
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (nhưng không đều nhau).

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	3.000
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	300
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	200
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	3.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Tổng công ty;
- Phiếu bầu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu;
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Số 07/TCT - HĐQT

V/v: Nhân sự HĐQT, BKS
Tổng công ty Sông Đà - CTCP
nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Sông Đà - CTCP;

Về nội dung kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty Sông Đà - CTCP, cổ đông sở hữu 99,79% vốn điều lệ của Tổng công ty Sông Đà - CTCP đã có ý kiến tại Văn bản số 1151/ĐTKDV-ĐT2 ngày 01/6/2023.

Theo đó, SCIC giới thiệu, đề cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP bầu các ông/bà có tên dưới đây tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028 với các nội dung sau:

I. Nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028:

1. Giới thiệu đề cử, bầu ông Trần Văn Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà - CTCP giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2. Giới thiệu đề cử, bầu ông Trần Anh Đức - Tổng giám đốc SUDICO, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028.

3. Giới thiệu đề cử, bầu ông Đặng Quốc Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6 giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028.

4. Giới thiệu đề cử, bầu ông Nguyễn Anh Tùng - Trưởng Ban Đầu tư 2 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028 (kiêm nhiệm).

5. Giới thiệu đề cử, bầu ông Nguyễn Tiến Dũng - Phó Ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028 (kiêm nhiệm).

II. Nhân sự Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028:

1. Giới thiệu đề cử, bầu ông Nguyễn Văn Thắng - Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - CTCP giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Giới thiệu đề cử, bầu ông Hà Tuấn Linh - Chánh Văn phòng Tổng công ty Sông Đà - CTCP giữ chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023-2028 (kiêm nhiệm).

3. Giới thiệu đề cử, bầu ông Tống Quang Vinh - Chuyên viên Ban Đầu tư 2 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước giữ chức danh giữ chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023-2028 (kiêm nhiệm).

Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP báo cáo, gửi kèm theo các hồ sơ liên quan của các ứng cử viên, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Sông Đà - CTCP xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS TCT;
- Lưu: VP, TCNS TCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Dũng